

DANH SÁCH XẾ HẠNG

STT	Tên đăng nhập	Họ tên	Tên Lớp	Số câu đúng	Số câu sai	Tổng số giây suy	Thứ hạng	Số trận tham dự
1	ntt12-0684	Trần Bảo	5a2	49	1	947	19	1
2	ntt12-0710	Phạm Minh Phú	5a2	45	4	1172	130	1
3	ntt12-0835	Nguyễn Đăng Khoa	5a5	44	6	1016	144	1
4	ntt12-0639	Nguyễn Đình Đức Huy	5a1	44	3	1175	158	1
5	ntt12-0773	Nguyễn Đình Hải Anh	5a4	41	9	1074	233	1
6	ntt12-0693	Bùi Quang Huy	5a2	40	5	1185	294	1
7	ntt12-0832	Mai Hồng Hưng	5a5	39	5	1093	311	1
8	ntt12-0633	Vũ Hà Anh	5a1	38	12	749	332	1
9	ntt12-0746	Nguyễn Diệu Linh	5a3	36	7	1186	444	1
10	ntt12-0683	Ngô Tiến Bảo	5a2	35	15	1068	464	1
11	ntt12-0825	Lê Thế Dũng	5a5	34	16	906	499	1
12	ntt12-0659	Trần Nam Phong	5a1	34	10	1149	534	1
13	ntt12-0809	Đoàn Nhật Nam	5a4	31	19	1093	666	1
14	ntt12-0845	Bùi Trà My	5a5	31	3	1128	672	1
15	ntt12-0859	Phạm Nguyệt Thanh Tú	5a5	31	10	1193	705	1
16	ntt12-0804	Trần Hà Trang	5a4	30	20	1052	728	1
17	ntt12-0630	Hà Minh Anh	5a1	30	13	1122	737	1
18	ntt12-0717	Nguyễn Anh Thư	5a2	29	11	1129	786	1
19	ntt12-0801	Nguyễn Việt Thành	5a4	28	22	505	810	1
20	ntt12-0688	Nguyễn Mạnh Cường	5a2	28	4	1149	830	1
21	ntt12-0799	Nguyễn An Đức Quân	5a4	28	10	1191	850	1
22	ntt12-0660	Vũ Duy Phong	5a1	27	7	1082	870	1
23	ntt12-0784	Trần Trọng Hiếu	5a4	27	23	1140	878	1
24	ntt12-0676	Trần Quân	5a1	26	24	1021	916	1
25	ntt12-0827	Đỗ Tiến Đạt	5a5	26	18	1186	941	1
26	ntt12-0843	Trần Phương Minh	5a5	26	11	1195	944	1
27	ntt12-0762	Vũ Quang Vinh	5a3	25	9	1131	964	1
28	ntt12-0672	Nguyễn Thị Hiền Trang	5a1	24	26	925	1006	1

29	ntt12-0644	Ngô Vũ Thùy Lâm	5a1	24	9	1143	1015	1
30	ntt12-0846	Vũ Hà My	5a5	22	28	848	1070	1
31	ntt12-0632	Nguyễn Châu Anh	5a1	22	9	1172	1089	1
32	ntt12-0728	Trần Hải Anh	5a3	20	30	1104	1136	1
33	ntt12-0669	Thắm Anh Thư	5a1	19	14	1151	1168	1
34	ntt12-0673	Phùng Thục Trinh	5a1	18	1	1090	1191	1
35	ntt12-0792	Lê Ánh Mai	5a4	18	32	1091	1192	1
36	ntt12-0860	Lê Nhã Uyên	5a5	17	15	1108	1223	1
37	ntt12-0778	Trần Nguyễn Lam Anh	5a4	16	16	1118	1245	1
38	ntt12-0740	Nguyễn Ngọc Khánh	5a3	14	36	651	1284	1
39	ntt12-0662	Đình Anh Quân	5a1	14	36	951	1291	1
40	ntt12-0712	Đàm Duy Quang	5a2	14	10	997	1292	1
41	ntt12-0839	Nguyễn Diệu Linh	5a5	14	1	1188	1305	1
42	ntt12-0687	Lê Mạnh Cường	5a2	13	37	390	1307	1
43	ntt12-0733	Nguyễn Tất Đạt	5a3	13	37	1052	1316	1
44	ntt12-0749	Nguyễn Bảo Long	5a3	13	34	1151	1320	1
45	ntt12-0785	Nguyễn Gia Huy	5a4	12	28	1174	1342	1
46	ntt12-0852	Vũ Hoàng Sơn	5a5	11	39	487	1351	1
47	ntt12-0815	Nguyễn Lê Đức Anh	5a5	9	41	476	1392	1
48	ntt12-0715	Bùi Gia Thái	5a2	8	1	1032	1409	1
49	ntt12-0810	Nguyễn Hoàng Hà Linh	5a4	5	27	645	1428	1
50	ntt12-0663	Lê Anh Thái	5a1	4	46	317	1434	1
51	ntt12-0667	Đình Nguyên Thống	5a1	0	50	555	1471	1